

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG, VẤN ĐỀ VÀ KHUYẾN NGHỊ

ThS. NGUYỄN THỊ HOÀI THU^(*)

Tóm tắt: Xu hướng phân cấp quản lý, trong đó có phân cấp quản lý ngân sách, đã và đang được thực hiện rộng khắp ở các nước trên thế giới. Ở Việt Nam, quá trình thực hiện phân cấp trong quản lý ngân sách đã được thực hiện từ lâu và lần đầu được luật hóa trong Luật Ngân sách nhà nước năm 1996; gần đây nhất, được bổ sung, hoàn thiện trong Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Bài viết nhằm đánh giá khái quát tình hình thực hiện phân cấp quản lý thu, chi ngân sách nhà nước những năm gần đây và đưa ra một số khuyến nghị chính sách trong thời gian tới.

Từ khóa: phân cấp ngân sách; ngân sách nhà nước; Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Ngân sách nhà nước là bộ phận quan trọng của tài chính công, là công cụ quản lý và điều hành kinh tế - xã hội quan trọng của bất kỳ quốc gia nào. Trong gần 35 năm đổi mới kinh tế, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận và có những bước tiến ngoạn mục. Cùng với xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn cầu hóa nền kinh tế khu vực và thế giới, nước ta ngày càng thay đổi theo hướng tích cực, đón đầu cơ hội, vượt qua thách thức. Yếu tố tạo

nên thành công chính là việc đổi mới, cải cách nền tài chính quốc gia, trong đó đặc biệt chú trọng tới phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

Phân cấp ngân sách, cụ thể là chuyển giao một số nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm nhất định của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong lĩnh vực thu, chi ngân sách nhà nước, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương đối với việc quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính trong phạm vi của mình; đồng thời, phân cấp ngân sách còn phản ánh mối quan hệ về lợi ích kinh tế giữa các cấp ngân sách, giữa các địa phương và giữa địa phương với quốc gia. Việc phân cấp hiệu quả, hợp lý giữa các cấp ngân sách đóng vai trò then chốt trong việc giữ ổn định, bền vững nền tài chính quốc gia. Đồng thời, tác động tích cực

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

trong việc gắn các hoạt động của ngân sách nhà nước với sự phát triển kinh tế - xã hội ở các cấp chính quyền và phát huy được lợi thế nhiều mặt của mỗi vùng, địa phương.

Điều 9, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 khẳng định: “Ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo”, tập trung toàn bộ nguồn tài chính chủ yếu của quốc gia và đảm bảo nhu cầu chi tiêu có tính chất cốt lõi ở phạm vi cả nước. Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương có mối quan hệ chặt chẽ, không thể tách rời, hỗ trợ nhau, góp phần tạo nền tảng tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

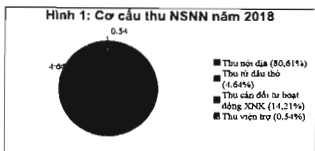
2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam thời gian qua

- Thực trạng phân cấp trong thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách nhà nước là số tiền mà Nhà nước huy động vào ngân sách nhà nước và không bị ràng buộc bởi trách nhiệm hoàn trả trực tiếp. Phần lớn các khoản thu này đều mang tính bắt buộc. Với đặc điểm đó, thu ngân sách gắn với quyền lực nhà nước, Nhà nước thể hiện rõ quyền lực trong việc quản lý, quyết định thu ngân sách nhà nước thông qua các văn bản dưới luật.

Cơ cấu thu ngân sách nhà nước gồm 04 loại: (1) thu nội địa; (2) thu từ dầu thô; (3) thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu; (4) thu viện trợ.

Theo số liệu của Bộ Tài chính, cơ cấu thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực năm 2018 như sau: thu nội địa là 1.148.676 tỷ đồng (chiếm 80,61%); thu từ dầu thô là 66.048 tỷ đồng (chiếm 4,64%);



Nguồn: Số liệu báo cáo ngân sách nhà nước năm 2018, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính

thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 202.541 tỷ đồng (chiếm 14,21%) và thu viện trợ là 7.649 tỷ đồng (chiếm 0,54%). Trong các nguồn thu, thu nội địa là nguồn thu quan trọng nhất và đóng vai trò chủ đạo cho sự ổn định của nguồn thu ngân sách nhà nước. Thu từ xuất, nhập khẩu chưa cao, cho thấy độ mở của nền kinh tế còn hạn chế. Do đó, dự địa chính sách cho các hoạt động thương mại quốc tế vẫn còn lớn, cần được quan tâm và khai thác hiệu quả để bảo đảm đa dạng hóa nguồn thu, phân tán rủi ro. Trong khi đó, phần thu từ dầu thô, từ viện trợ chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ. Điều này khẳng định Việt Nam không phụ thuộc vào các tài nguyên khoáng sản và nguồn vốn viện trợ ở mức độ cao trong giai đoạn hiện nay.

Ở Việt Nam, nguồn thu ngân sách nhà nước được phân cấp thành 03 mức: (1) các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%; (2) các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%; (3) các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Thông thường, các khoản thu ngân sách trung ương được hưởng 100% là nguồn thu lớn, chủ đạo, cụ thể: thuế phát sinh từ hàng hóa nhập khẩu, thuế xuất, nhập khẩu, thu từ dầu mỏ, thu từ khai thác tài nguyên, viện trợ không hoàn lại từ nước ngoài, thu từ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và dịch vụ trung ương... Điều này dựa trên nguyên tắc ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, tập trung các nguồn lực cơ bản để đảm bảo thực hiện các mục tiêu trọng yếu trên phạm vi cả nước.

Nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100% thường là những khoản thu thuế ít biến động (do cơ sở thuế có tính ổn định cao), như thuế tài sản, thuế nhà đất... và các nguồn thu gắn với các dịch vụ công mà chính quyền địa phương cung cấp, như phí phương tiện, phí cầu đường...

Số liệu (trong Bảng 1) cho thấy, nguồn thu ngân sách trung ương và ngân sách địa phương hằng năm đều tăng. Xét về quy mô, ngân sách trung ương luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn so với ngân sách địa phương trong tổng thu ngân sách nhà nước, thể hiện vai trò chủ đạo trong nguồn thu ngân sách nhà nước. Xét về tốc độ tăng, ngân sách địa phương có tốc độ tăng nhanh hơn ngân sách

Bảng 1: Nguồn thu ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp DVT: tỷ lệ % so với tổng thu ngân sách nhà nước; tỷ đồng

Ngân sách/năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Ngân sách trung ương	61,64%	62,22%	61,34%	58,42%	54,20%	60,20%	53,43%
	453.200	515.421	538.356	583.161	600.248	729.730	753.404
Ngân sách địa phương	38,36%	37,78%	38,66%	41,58%	45,80%	39,80%	46,57%
	281.983	312.927	339.341	415.056	507.133	482.450	565.796

Nguồn: Số liệu công khai quyết toán và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Tài chính

trung ương do sự phân cấp ngân sách ngày càng rõ ràng, ổn định, phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2015 - 2016, mặc dù tăng về quy mô nhưng nguồn thu ngân sách trung ương giảm so với dự toán và giảm đáng kể về tỷ trọng trong ngân sách nhà nước. Nguyên nhân là do biến động không thuận từ giá dầu thô trên thị trường, dẫn tới sụt giảm nguồn thu từ dầu thô trong ngân sách trung ương.

Việc phân cấp nguồn thu sẽ đảm bảo cho chính quyền địa phương có nguồn thu cụ thể để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó tăng tính tự chủ tài khóa của địa phương, nhưng vẫn đảm bảo nguồn thu huy động vào ngân sách trung ương. Phân cấp thu ngân sách nhà nước được xây dựng trên nguyên tắc cơ sở nguồn gốc hay nơi phát sinh. Có nghĩa là, các khoản thu ngân sách sẽ được chia sẻ cho địa phương nơi phát sinh nguồn thu đó. Nguyên tắc này có ưu điểm làm gia tăng quyền tự chủ cho chính quyền địa phương và giải quyết mất cân đối theo chiều dọc. Tuy nhiên, nó dẫn đến mất cân bằng nguồn thu giữa các địa phương có nguồn thu lớn và các địa phương có nguồn thu nhỏ. Do vậy, để có sự phân cấp nguồn thu ngân sách hiệu quả giữa các cấp, giữa các địa phương luôn là bài toán khó của Chính phủ và chủ yếu xoay quanh hai vấn đề đặt ra:

Một là, phạm vi nguồn thu phân cấp. Tại khoản 2, Điều 35, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (trừ hàng hóa

nhập khẩu); thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí); thuế thu nhập cá nhân.

Hai là, tỷ lệ phần trăm phân cấp. Theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Chính phủ quy định tỷ lệ phần trăm phân cấp giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được xác định riêng cho từng địa phương cụ thể trong từng thời kỳ ổn định ngân sách (thường là 3 - 5 năm), được xác định trong năm đầu của thời kỳ ổn định bởi Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tỷ lệ này được áp dụng chung đối với tất cả các khoản thu phân chia và không có sự phân biệt giữa các sắc thuế. Ở một số quốc gia trên thế giới, như Trung Quốc, Indonesia..., các loại sắc thuế khác nhau được quy định tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương khác nhau. Điều này đã phần nào phản ánh bản chất của các khoản thu do sự khác nhau trong đặc thù của mỗi loại sắc thuế.

Có thể thấy, sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, khả năng tự cân đối, phát triển ngân sách địa phương tăng lên thể hiện qua việc giảm dần tỷ lệ phần trăm phân cấp cho ngân sách địa phương được hưởng, tăng dần tỷ lệ nộp về ngân sách trung ương.

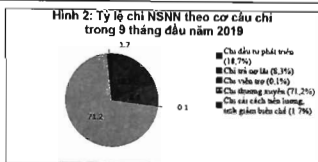
Phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước đã mang lại những kết quả nổi bật: (1) Giảm bớt áp lực và trách nhiệm thu ngân sách ở cấp trung ương; (2) Gia tăng nguồn thu, tăng tự chủ tài chính của chính quyền địa phương, cũng như hạn chế sự mất cân đối theo chiều dọc; (3) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành

ngân sách nhà nước của chính quyền địa phương các cấp, hạn chế tình trạng “xin - cho” trong quá trình phân bổ ngân sách nhà nước.

Thực trạng phân cấp trong quản lý chi ngân sách nhà nước

Chi ngân sách nhà nước là số tiền mà Nhà nước sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình.

Tương tự như phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định cụ thể, rõ ràng việc phân cấp giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trong nhiệm vụ chi. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào thì do ngân sách cấp đó bảo đảm. Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác (trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định). Ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia,



Nguồn: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2019, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính

hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách và hỗ trợ các địa phương trong một số trường hợp theo quy định. Mặt khác, địa phương được trao quyền chủ động trong việc quyết định nhiệm vụ chi căn cứ vào nguồn thu được phân cấp.

Theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, ngân sách trung ương và ngân sách địa phương ở các cấp đều có các khoản chi cơ bản giống nhau:

Bảng 2: Tỷ lệ phần trăm phân cấp ngân sách địa phương được hưởng tại một số địa phương

DVT: %

Stt	Thời kỳ ổn định ngân sách	< 2010	2011 – 2016	2017 - 2020
1	Hà Nội	45	42	35
2	Hải Phòng	90	88	78
3	Quảng Ninh	76	70	65
4	Vĩnh Phúc	67	60	53
5	Đà Nẵng	90	85	68
6	Khánh Hòa	53	77	72
7	Thành phố Hồ Chí Minh	26	23	18
8	Đồng Nai	45	51	47
9	Bình Dương	40	40	36
10	Vũng Tàu	46	44	64
11	Cần Thơ	96	91	91
12	Bắc Ninh	100	93	83
13	Quảng Ngãi	100	61	88
14	Hải Dương	100	100	98
15	Hưng Yên	100	100	93
16	Quảng Nam	100	100	90

Nguồn: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2019, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính

(1) Chi thường xuyên là những khoản có tính chất tiêu hao trực tiếp; (2) Chi đầu tư, phát triển là những khoản có tính chất thu hồi trong những điều kiện nhất định. Cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đều có hai khoản chi trên, nhưng giữa chúng có sự khác nhau về quy mô và phạm vi của các khoản chi. Chi đầu tư phát triển của ngân sách trung ương là những khoản chi có quy mô lớn, mang tính vĩ mô, chiến lược quốc gia, có tác dụng đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, hoặc có tính chất liên vùng, khu vực. Trong khi đó, còn các khoản chi của ngân sách địa phương chi đầu tư cho các công trình, mục tiêu được thực hiện trong phạm vi địa phương đó. Ví dụ: Trong phân cấp nhiệm vụ chi đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị và các công trình phục vụ lợi ích công cộng khác...

Việc phân cấp nhiệm vụ chi gắn với nguồn thu ngân sách ở từng cấp giúp cân đối chi tiêu ngân sách tối đa ở mỗi cấp địa phương. Các dịch vụ, hàng hóa công cộng được cung cấp với mức chi phí thấp nhất. Người dân có thể tiếp cận, giám sát và kiểm soát, đảm bảo trách nhiệm giải trình. Mặt khác, chi ngân sách ở địa phương được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, (trên cơ sở dự toán chi ngân sách địa phương được Trung ương giao) đã đảm bảo các yêu cầu, nhiệm vụ, kết quả thực hiện chủ ngân sách địa phương hằng năm tăng lên đáng kể, đáp ứng kịp thời nhiều nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặc biệt, trong phân cấp nhiệm vụ chi đã đảm bảo ngân sách cho từng cấp ngân sách, tăng tính chủ động trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Một số vấn đề đặt ra và khuyến nghị chính sách

- Một số vấn đề đặt ra

Trong bối cảnh hiện nay, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước tại Việt Nam đặt ra các vấn đề:

Thứ nhất, xét theo phân cấp nguồn thu ngân sách giữa ngân sách trung ương và ngân sách

địa phương (*Bảng 1*) cho thấy, thu ngân sách địa phương có xu hướng tăng, trong khi thu ngân sách trung ương có xu hướng giảm. Điều này ảnh hưởng đến vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương. Bên cạnh đó, thu ngân sách cấp dưới thường "nhạy cảm" đối với những thay đổi trong chính sách thuế của chính quyền cấp trên khi áp dụng phân cấp thu thuế theo tỷ lệ phần trăm giữa các cấp chính quyền. Tỷ lệ phần trăm phân cấp không hợp lý sẽ dẫn đến giảm nỗ lực thu ngân sách. Điều này ảnh hưởng tới tổng mức thu ngân sách nhà nước nói chung.

Thứ hai, về phía thu, một số nguồn thu đang dần thu hẹp hoặc không thể phát huy trong giai đoạn mới. Hội nhập quốc tế làm giảm dần các nguồn thu từ xuất, nhập khẩu, trong khi nền kinh tế dễ bị tổn thương hơn bởi các cú sốc toàn cầu, biến động tiền tệ, tỷ giá. Thu từ các hoạt động kinh tế đơn giản như tài nguyên, các ngành nghề kém kỹ năng cũng dần thu hẹp.

Thứ ba, việc phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách hiện nay chưa phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội. Lý do là việc phân cấp quản lý kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay đối với một số lĩnh vực còn chồng chéo, dẫn đến những khó khăn trong phân cấp nhiệm vụ chi. Mặt khác, thực quyền về chi của ngân sách địa phương vẫn còn hạn chế do phần lớn các chính sách chi vẫn đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương. Các địa phương có số thu ngân sách tăng được tăng chi (trong thời kỳ ổn định ngân sách) nên tạo ra sự bất bình đẳng về khả năng tăng chi giữa các địa phương có điều kiện kinh tế khác nhau.

Thứ tư, nhu cầu phát triển lớn đặt ra nhu cầu chi lớn đối với ngân sách nhà nước. Trong khi đó, với khu vực công lớn, các hoạt động chi thường xuyên vẫn không giảm đáng kể và luôn có rủi ro ngoài tầm kiểm soát. Mặt khác, tỷ trọng các khoản chi trực tiếp của ngân sách trung ương có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng tới nguyên tắc hiến định về vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, do phần lớn các chính sách an sinh xã hội ban hành đều gắn với đối tượng ở địa phương, ngân sách trung ương phải hỗ trợ cho ngân sách địa phương để thực hiện.

Thứ năm, sự đa dạng trong các hoạt động kinh tế, đầu tư, hội nhập kinh tế đặt ra vấn đề lớn đối với phân cấp quản lý ngân sách. Trên thực tế, một số lĩnh vực, dù cũ, nhưng đòi hỏi nhiều nhận thức mới đối với ngân sách nhà nước, như an sinh xã hội, giáo dục, y tế và các phúc lợi cơ bản khác của người dân, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, môi trường.

- Khuyến nghị chính sách

Đề nâng cao hiệu quả công tác phân cấp quản lý ngân sách nhà nước, trong thời gian tới, cần quan tâm đến những nội dung cơ bản sau:

Một là, đổi mới phân cấp nguồn thu giữa các cấp ngân sách, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương: về nguyên tắc vẫn phải tập trung những nguồn thu lớn, quan trọng cho ngân sách trung ương. Các địa phương tích cực chủ động khai thác, nuôi dưỡng nguồn thu gắn với kinh tế địa phương chủ động cân đối ngân sách. Để giải quyết những căng thẳng và mâu thuẫn trong phân phối nguồn thu giữa các cấp ngân sách, cần tiếp tục phát huy các nguồn thu nội địa. Bởi, đây đang là nguồn thu chính của ngân sách nhà nước và nguồn thu này thể hiện "sức khỏe" của nền kinh tế quốc gia. Đặc biệt, trong thu nội địa, cần nghiên cứu để dần hoàn thiện và tối ưu hóa các nguồn thu từ thuế.

Hai là, hoàn thiện phương thức phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước: Điều chỉnh phân cấp ngân sách nhà nước phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của Nhà nước và năng lực quản lý của mỗi cấp trên địa bàn; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và vị trí độc lập của ngân sách địa phương trong hệ thống ngân sách nhà nước; bảo đảm nguyên tắc công bằng trong phân cấp ngân sách nhà nước; phân định rõ ràng nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách phải có căn cứ thực tiễn và hiệu quả.

Cần hoàn thiện quy định về phân định nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền nhằm tạo điều kiện và cơ chế đề chính quyền địa phương có sự tự chủ nhất định trong các

quyết định phân bổ nguồn lực, sử dụng nguồn lực theo các thứ tự ưu tiên của địa phương.

Ba là, đối với chi: cần tiếp tục xử lý để giảm chi cho trả nợ lãi vay, nghĩa là từng bước xử lý vấn đề nợ công để dần có một cơ cấu chi bền vững hơn. Bên cạnh ưu tiên mục tiêu phát triển kinh tế, chi ngân sách nhà nước cũng cần chú trọng hơn đến các mục tiêu xã hội (đặc biệt y tế và giáo dục) tương ứng với các mục tiêu xã hội đặt ra ngày càng lớn trong sự phát triển của đất nước.

Bốn là, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về tài chính ở cấp địa phương, thực hiện nghiêm kỷ luật tài khóa. Việc đẩy mạnh phân cấp quản lý ngân sách chỉ có thể đạt được mục tiêu mong muốn khi được gắn với việc tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về tài chính ở cấp địa phương. Cần có các cơ chế thích hợp để tăng cường tính minh bạch, công khai trong quản lý ngân sách ở các cấp chính quyền, đồng thời tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền nhằm bảo đảm tính hiệu quả của quản lý ngân sách, trong đó cần đề cao vai trò của các cơ quan dân cử và Kiểm toán nhà nước. Tăng cường trách nhiệm giải trình của mỗi cấp chính quyền trong quản lý ngân sách không chỉ với cấp trên, mà trước hết là với Hội đồng nhân dân và người dân ở địa phương □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Tuấn Minh và Phạm Thế Anh, *Từ Nhà nước điều hành sang Nhà nước kiến tạo phát triển*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2016
2. Lê Quốc Lý, *Chính sách kinh tế, tài chính và tiền tệ ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010
3. *Luật Ngân sách nhà nước năm 2015*
4. *Báo cáo ngân sách nhà nước hằng năm*, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính
5. Số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2012, 2013, 2014, 2015 và 2016
6. Số liệu dự toán ngân sách nhà nước đã được Quốc hội phê duyệt năm 2017, 2018